

Số: 157/BC-STTTT

Thái Bình, ngày 13 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng chống tham nhũng Quý 3 và 9 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình

Thực hiện Công văn số 565/TTra-VP ngày 05/9/2018 của Thanh tra Tỉnh, V/v báo cáo kết quả công tác Quý 3 năm 2018 và 9 tháng đầu năm. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG QUÍ 3

1. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục thực hiện quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phát huy các hình thức tuyên truyền có hiệu quả, định hướng dẫn cơ quan báo chí, Đài TT-TH các huyện, thành phố tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh cơ sở

Ban hành Công văn số 322/STTTT-TTBCXB, về việc định hướng công tác tuyên truyền Quý 3.

2. Kết quả triển khai các biện pháp phòng ngừa

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch của đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng đã ban hành.

- Trong quý 3 đơn vị đã ban hành và triển khai thực hiện:

Kế hoạch số 33/KH-STTTT ngày 17/7/2018, kế hoạch tuyên truyền về triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Quyết định số 02-QĐ/UBKTĐU ngày 21/8/2018, Quyết định giám sát việc triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với Chi bộ Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản.

Quyết định số 03-QĐ/ĐU ngày 23/8/2018, quyết định kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác thực hiện dân chủ trong đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ đối với Chi bộ Văn phòng.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, Nội quy cơ quan Sở Thông tin và Truyền thông.

Triển khai áp dụng tiếp nhận và trả kết quả TT hành chính mức độ 3, 4

II. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG 9 THÁNG:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

Thực hiện quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng cho công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan: Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/3/2018, kế hoạch Công tác phòng, chống tham nhũng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các cuộc họp Chi bộ, cơ quan và qua Mạng văn phòng điện tử liên thông tới từng cán bộ, đảng viên trong đơn vị.

Thực hiện nghiêm Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/02/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, Đài TT-TH các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm chuyển tải các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến tận người dân, để người dân biết, thực hiện quyền giám sát các hoạt động của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước.

Thực hiện kịp thời các quy định và chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng chống tham nhũng, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện: Nghị quyết Đảng uỷ, Chi bộ, Chương trình công tác năm của đơn vị trong sở.

Việc tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và lãnh đạo Sở, Thanh tra Sở tham mưu triển khai thực hiện, các phòng, đơn vị phối hợp.

Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 03b/KH-STTTT ngày 19/01/2018 tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Kế hoạch số 02A/KH-STTTT ngày 04/01/2018 truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018.

Công văn số 697/STTTT-TTBCXB ngày 29/12/2017 Định hướng tuyên truyền Quý I/2018.

Công văn số 147/STTTT-TTBCXB ngày 27/3/2018 Định hướng tuyên truyền Quý II/2018.

Công văn số 322/STTTT-TTBCXB, về việc định hướng công tác tuyên truyền Quý 3.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Trong 9 tháng đầu năm, Sở đã triển khai thực hiện kịp thời các quy định và chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng chống tham nhũng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản sau:

Kế hoạch số 01/KH-STTTT ngày 02/01/2018, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trong đơn vị.

Kế hoạch số 33/KH-STTTT ngày 17/7/2018, kế hoạch tuyên truyền về triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Chương trình số 07/CTr-ĐU ngày 15/01/2018 của Đảng ủy sở Thông tin và truyền thông, chương trình giám sát chuyên đề.

Quyết định số 03/QĐ-STTTT ngày 19/01/2018, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công năm 2018.

Công văn số 179/STTTT-TTBCXB ngày 13/4/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông, về việc phối hợp tuyên truyền Nghị định số 49/2017/NĐ-CP;

Quy trình hồ sơ thanh toán một số nhiệm vụ chi sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên tại Sở.

Quyết định số 23/QĐ-STTTT, về việc công khai số liệu thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I/2018;

Triển khai thực hiện giám sát chuyên đề theo chương trình số 07-CTr/ĐU ngày 15/01/2018 của Đảng ủy sở Thông tin và Truyền thông, giám sát chuyên đề đối với một số đơn vị trực thuộc, về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham mưu công tác phòng chống tham nhũng.

Quyết định số 02-QĐ/ĐU ngày 24/4/2018, Quyết định giám sát tham mưu thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, lãng phí đối với Chi bộ.

Quyết định số 29/QĐ-STTTT, Quyết định ban hành quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, phụ trách kế toán thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch số 24/KH-STTTT ngày 28/5/2018, kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2018.

Tổ chức thực hiện kế hoạch số 06/KH-STTTT, ngày 09/01/2018, kế hoạch cải cách hành chính năm 2018; Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính mức độ 3,4; Công khai thủ tục hành chính.

Quyết định số 02-QĐ/UBKTĐU ngày 21/8/2018, Quyết định giám sát việc triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với Chi bộ Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản; Quyết định số 03-QĐ/ĐU ngày 23/8/2018, quyết định kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác thực hiện dân chủ trong đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ đối với Chi bộ Văn phòng.

Tham gia xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng theo kế hoạch số 32/KH-UBND tỉnh.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công, đảm bảo quy định rõ các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, tài sản được cấp.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, Nội quy cơ quan Sở Thông tin và Truyền thông.

Công khai quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, quy chế khen thưởng và các kế hoạch trọng tâm của đơn vị.

Công khai bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ công chức thuộc diện phải kê khai, tổng số 17/17 người thuộc diện phải kê khai đã kê khai.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Rà soát, chuyển đổi vị trí công tác đối với đối tượng phải chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí

công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh.

Ban hành đầy đủ nội quy, quy chế tiếp công dân, niêm yết công khai lịch tiếp công dân.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại tố cáo phát sinh không để vụ việc kéo dài.

Thực hiện tốt quy định về phòng chống tham nhũng, không có cán bộ, công chức vi phạm các điều cấm trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đúng quy định.

Áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Mạng văn phòng điện tử liên thông, chữ ký số và chi trả lương qua tài khoản ngân hàng.

Thực hiện tốt chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2017 báo cáo kịp thời UBND tỉnh theo Kế hoạch số 32/KH-UBND.

3. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng và dự báo tình hình

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được Đảng ủy, lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, Thanh tra Sở và các đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm túc. Trong thời gian qua, chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng trong đơn vị.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG QUÍ 4-2018

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác phòng chống tham nhũng, phối kết hợp công tác phòng chống tham nhũng trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng trong ngành. Triển khai kịp thời chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng chống tham nhũng.

Rà soát các đối tượng phải kê khai, thực hiện kê khai tài sản theo quy định.

Đánh giá quả thực hiện nhiệm vụ năm, việc chấp hành các quy định trong quản lý ngân sách chi tiêu nội bộ, nội quy quy định cơ quan đối với từng Đảng viên, cán bộ, công chức trong đơn vị.

Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện các định mức tiêu chuẩn đảm bảo đúng quy định, chế độ chính sách phù hợp với thực tế phát sinh tại đơn vị.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Để thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị cấp có thẩm quyền tăng cường việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công tác thanh tra kiểm tra; thực hiện công khai thủ tục hành chính, tăng cường áp dụng giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến.

Trên đây là kết quả công tác phòng chống tham nhũng Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm của Sở Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Khoái

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2018

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	Quý III	9 tháng
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0	43
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>			
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành	Văn bản	0	2
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0	1
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>			

19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	1	1
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	0
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập				
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng				
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0	0
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán				
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	2	2
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%	100%
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG				
Qua việc tự kiểm tra nội bộ				
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0	0
Qua hoạt động thanh tra				
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0	0
Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo				
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0
Qua điều tra tội phạm				
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG				
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0	0

41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.			
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
50	+ Đất đai	m ²	0	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
52	+ Đất đai	m ²	0	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
54	+ Đất đai	m ²	0	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0	0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0	0
	+ Tặng Giấy khen		0	0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm PL liên quan đến tham nhũng	Người	0	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của ND 90/2013/ND-CP	Đơn	0	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0	0

Thái Bình, ngày 13 tháng 9 năm 2018

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Khoái